

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 18/2026/HS-ST
Ngày 28 tháng 01 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Thông

Ông Nguyễn Ngọc Triển

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân Khu vực 10 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Tạ Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2026/TLST- HS ngày 07 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2026/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Hồng S**, sinh ngày 21 tháng 12 năm 1988; Nơi cư trú: Thôn N, phường L, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bá H sinh năm 1954 và bà Phạm Thị T sinh năm 1956; Vợ: Chảo Thị T1 sinh năm 1989; Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/8/2025 đến ngày 03/9/2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 02 Công an tỉnh P, (Có mặt);

2. Họ và tên: **Tạ Văn T2**, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1989; Nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Đức T3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T4 sinh năm 1969; Vợ: Đỗ Thị H1 sinh năm 1989 (Đã ly hôn năm 2023); Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/8/2025 đến ngày 03/9/2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 02 Công an tỉnh P, (Có mặt);

3. Họ và tên: **Hoàng Văn D**, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2002; Nơi cư trú: Thôn K, xã L, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H2 sinh năm 1975 và bà Hoàng Thị Y S1 năm 1976; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: 01 nhân thân, cụ thể: Ngày 01/02/2018, bị công an huyện L, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 66 về hành vi Sử dụng trái phép pháo với mức phạt tiền 1.000.000đ. Ngày 06/8/2018 D đã thực hiện việc nộp phạt đến nay đã được xóa tiền sự;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/8/2025 đến ngày 03/9/2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 02 Công an tỉnh P, (Có mặt);

4. Họ và tên: **Nguyễn Minh T5**, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1982; Nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T6 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T7 sinh năm 1963; Vợ: Nguyễn Thị Mỹ N sinh năm 1990, Bị cáo có 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/8/2025 đến ngày 03/9/2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 02 Công an tỉnh P, (Có mặt);

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Nguyễn Khánh V, sinh năm 2008; Địa chỉ: Xóm B P, xã H, tỉnh Nghệ An; Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Khánh V: Bà Nguyễn Thị H3 và anh Nguyễn Văn D1 (bố mẹ cháu V); Cùng địa chỉ: Xóm B, xã H, tỉnh Nghệ An, (Đều vắng mặt);

2. Anh Nguyễn Thành T8, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Phú Thọ, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/9/2024, Phạm Hồng S sinh năm 1988 ở thôn N, phường L, tỉnh Lào có thuê của anh Nguyễn Thành T8, sinh năm 1983 ở thôn Đ, xã T, tỉnh Phú

Thọ một căn nhà 05 tầng tại thôn C, xã Y, tỉnh Phú Thọ để kinh doanh quán K, S thuê Hoàng Văn D, sinh năm 2002 ở thôn K, xã L, tỉnh Lào Cai làm nhân viên trông giữ, quản lý, tiếp khách. Do quán không đủ điều kiện kinh doanh Karaoke nên phải đóng cửa, đến khoảng đầu tháng 8 năm 2025 S nảy sinh ý định tổ chức cho các đối tượng trực tiếp sử dụng ma túy tại quán để thu tiền. Do quen biết với Nguyễn Minh T5 sinh năm 1982 ở tổ dân phố S, phường V, tỉnh Phú Thọ và được T5 giới thiệu là có nhân viên nữ phục vụ khách sử dụng ma túy nên S và T5 thỏa thuận giá khách sử dụng ma túy 01 ca khoảng 6 tiếng thì phải trả cho nhân viên của T5 là 2.500.000đ/01 nhân viên, còn ngoài 6 tiếng tính 02 ca là 5.000.000đ/01 nhân viên thì S đồng ý. Sau đó Nguyễn Minh T5 thuê Nguyễn Khánh Vi sinh ngày 14/6/2008 ở xóm B P, xã H, tỉnh Nghệ An và một nữ giới tên T9 (không rõ địa chỉ cụ thể) ở cùng với T5 tại nhà trọ ở địa chỉ N, ngõ B, đường L, phường V, tỉnh Phú Thọ của bà Nguyễn Thị Thúy H4 sinh 1964, trú tại thôn C, xã B, tỉnh Phú Thọ. T5 thỏa thuận với V, T9 khi có khách sử dụng ma túy thì V, T9 phải đi tiếp khách và sử dụng ma túy cùng khách, 01 ca khoảng 6 tiếng thì T5 trả cho V, T9 số tiền 2.000.000đ/1 người, ngoài 6 tiếng (02 ca) thì T5 trả cho V, T9 số tiền 4.000.000đ/1 người. T5 trả tiền ăn, ở, tiền taxi cho V, T9 khi phải đi đến điểm hẹn thì V, T9 đồng ý.

Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 24/08/2025, Tạ Văn T2 sinh năm 1989 ở thôn V, phường V, tỉnh Phú Thọ đang ở nhà thì nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên sử dụng 01 điện thoại Iphone 14, màu tím, gắn sim số 0974.254.686, đăng ký zalo là “Ta Tuyên” gọi vào zalo “S karaok” đăng ký bằng số điện thoại 0962.326.089 trên điện thoại Iphone 14 promax, màu đen, gắn sim số 0962.326.089 của S và nói *“tí ra chơi, gọi cho 2 nhân viên phục vụ, tiền nhân viên anh lo, tiền ma túy em lo”*. S hiểu ý T2 gọi 02 nhân viên đến sử dụng ma túy cùng T2 và S, tiền nhân viên T2 chi trả, tiền ma túy S chi trả nên S đồng ý. S sử dụng zalo “Phạm Sơn” đăng ký bằng số điện thoại 0962.326.089 gọi vào zalo “Nam Trần” đăng ký bằng số điện thoại 0363.446.628 trên điện thoại Iphone 11 promax, màu trắng, gắn sim số 0963.666.206 của T5 và nói “Cho hai nhân viên đến quán làm”, ý muốn gọi hai nhân viên đến quán của S để sử dụng ma túy, T5 hiểu ý nên đồng ý. T5 sử dụng zalo “Nam T10” gọi zalo cho “Tuyệt Nhi” (hoặc “Tuyệt NV” thì T5 không nhớ) bảo T9 cùng với V đi đến quán karaoke King D2 sử dụng ma túy thì T9 đồng ý, V nghe T5 gọi bảo T9 đi làm nên V đồng ý. T5 sử dụng zalo “Nam T10” gọi zalo “A Phú T11” cho anh Hoàng Đình P, sinh

năm 1979 ở tổ dân phố V, phường V, tỉnh Phú Thọ, bảo anh P đến đón V, T9 và chở đến quán K. Sau khi S gọi cho T5, S bảo với Du chút nữa có T2 (là khách quen của quán) đến thì chuẩn bị 02 viên ma túy kẹo, phòng để cả nhóm cùng sử dụng ma túy thì D đồng ý.

Sau khi gọi cho S, T2 một mình đón xe taxi đến quán K ngồi đợi V, T9 đến. Khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày, anh P điều khiển xe chở V, T9 đến quán K. Sau khi chuẩn bị phòng, D đi xuống kho để nước ngọt của quán lấy 02 viên ma túy MDMA, màu ghi (số ma túy Du mua đã lâu, không nhớ mua của ai, từ khi nào) để vào túi quần rồi đi ra phòng lễ tân dẫn T2, V, T9 đi theo cầu thang máy lên phòng tầng 5 của quán để sử dụng ma túy. Khi vào trong phòng, Du bẻ nửa viên ma túy kẹo đưa cho T9, V mỗi người nửa viên. V và T9 tự pha vào nước coca tại quán uống vào cơ thể. Du bẻ nửa viên và tự mình pha vào nước coca tại quán uống vào cơ thể, còn nửa viên Du pha vào cốc nước coca để trên bàn mục đích cho T2 hoặc S sử dụng. Sau đó, D đi xuống quầy lễ tân lấy điều khiển điều hoà thì được S đưa cho D 01 bao thuốc lá bên trong chứa ma túy Ketamine bảo D cầm lên để cả nhóm sử dụng thì D đồng ý (Số ma túy Ketamine này S mua từ lâu để sử dụng cho bản thân, S không nhớ mua của ai, từ khi nào). D đi vào phòng kho sau quầy lễ tân lấy một chiếc đĩa sứ, 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ cuộn tròn làm thành ống hút và 01 thẻ gắn sim M, D đổ ma túy ketamine ra đĩa rồi đem lên tầng 5 để mọi người sử dụng. Khi lên phòng, D để đĩa sứ trên bàn rồi dùng thẻ sim chia nhỏ ma túy (xào ke) cầm đĩa ma túy đưa lần lượt cho T2, V và T9 sử dụng. Sau đó D đi xuống quầy lễ tân dọn dẹp thì S đi lên phòng sử dụng ma túy cùng nhóm T2, V, T9. S uống cốc coca có chứa ma túy mà D pha rồi tự cầm ống hút hít số ma túy ke trên đĩa qua mũi vào cơ thể, một lúc sau thì đi xuống phòng ngủ tầng hầm nghỉ. Lúc này, D quay lại cùng V, T2, T9 sử dụng nốt số ma túy trên và nghe nhạc đến đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày thì D, T2, T9, V nghỉ. T2 đi xuống quầy lễ tân sử dụng tài khoản số 1020617015 mở tại Ngân hàng TMCP N2 mang tên Tạ Văn T2 của T2 chuyển khoản số tiền 10.000.000đ vào số tài khoản 0948966799 mở tại Ngân hàng TMCP C mang tên Phạm Hồng S cho S, là tiền T2 trả công cho V, T9 sử dụng ma túy cùng nhóm S, D, T2 rồi đi nhờ xe trên đường về nhà, còn V, T9 được anh P lái xe trở về phòng trọ T5 nghỉ ngơi. Sau khi nhận tiền của T2, S sử dụng tài khoản số 616688686 mở tại Ngân hàng TMCP Q mang tên Phạm Văn S2 của S2 chuyển khoản số tiền 10.500.000đ vào tài khoản số 860986762568

mở tại Ngân hàng TMCP K1 mang tên Nguyễn Minh T5, là tiền trả công cho V, T9 và tiền taxi đi lại. Sau đó T5 sử dụng tài khoản số 860986762568 mở tại Ngân hàng TMCP K1 mang tên Nguyễn Minh T5 chuyển số tiền 4.000.000đ vào tài khoản số 8834989459 mở tại Ngân hàng TMCP Đ tên Nguyễn Thị H5 (mẹ đẻ V), sinh năm 2008 ở xóm B P, xã H, tỉnh Nghệ An do V sử dụng để trả công cho V. Còn tiền công của T9, T5 chưa trả cho T9 vì T9 có việc đi Hà Nội. T5 tiếp tục sử dụng tài khoản ngân hàng trên chuyển số tiền 600.000đ vào tài khoản số 66888866881979 mở tại Ngân hàng TMCP Q mang tên Hoàng Đình P cho anh P, trong đó 500.000đ là tiền xe taxi chở V, T9 đi lại và 100.000đ tiền T5 nợ anh P.

Ngày 25/8/2025, Công an phường V, tỉnh Phú Thọ tiếp nhận tin báo của quần chúng nhân dân trên địa bàn về việc tại khu nhà trọ của Nguyễn Minh T5 có 01 nhóm đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, Công an phường V mời Nguyễn Khánh V đến trụ sở tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu, kết quả trong nước tiểu của V dương tính với chất ma túy MDMA và Ketamine. Nhận thấy có dấu hiệu của tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Công an phường V đã chuyển nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập Hoàng Văn D, Phạm Hồng S, Nguyễn Minh T5 quá trình làm việc đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của Hoàng Văn D niêm phong ký hiệu A7; của Nguyễn Minh T5 niêm phong ký hiệu A4; của Phạm Hồng S niêm phong ký hiệu A6 và mẫu nước tiểu của Nguyễn Khánh V niêm phong ký hiệu A3. Tạm giữ: 01 đĩa sứ, màu trắng hình vuông, kích thước 25x25 cm, 01 ống hút (tẩu) được cuốn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ, 01 thẻ gắn sim được niêm phong ký hiệu A1 do Hoàng Văn D tự nguyện giao nộp; 01 điện thoại Iphone 11 promax, màu trắng, gắn sim số 0963.666.206 và 0363.446.628 do Nguyễn Minh T5 giao nộp; 01 điện thoại Iphone 12 promax, màu trắng, gắn sim số 0376.599.638 của Hoàng Văn D; 01 điện thoại Iphone 14 promax, màu đen, gắn sim số 0962.326.089 của Phạm Hồng S; 01 điện thoại Iphone 15 promax, màu xám, gắn sim số 0986.490.608 và số tiền 4.000.000đ do Nguyễn Khánh V giao nộp.

Ngày 25/08/2025, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám xét nơi xảy ra sự việc tại quán K tại thôn C, xã Y, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét không phát hiện thu giữ gì.

Ngày 08/9/2025 Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập Tạ Văn T2 đồng thời tiến hành thu mẫu nước tiểu của T2 niêm phong ký hiệu T1; tạm giữ của T2 01 điện thoại Iphone 14, màu tím, gắn sim số 0974.254.686.

Ngày 08/09/2025, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số A3893 trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh P giám định đối với mẫu niêm phong ký hiệu A1 với nội dung: Mẫu A1 có ma túy không, nếu có thì loại ma túy nào, trọng lượng, khối lượng ra sao?

Ngày 02/09/2025, Phòng K2 Công an tỉnh P ra Bản kết luận giám định số 1672/KL-KTHS, kết luận: Tìm thấy chất ma túy Ketamine trong mẫu A1 gửi giám định, không xác định được trọng lượng (khối lượng) của chất bám dính màu trắng có trong mẫu A1 do tồn tại ở dạng vết (khối lượng quá nhỏ).

Ketamine là chất ma túy nằm ở STT 40, Danh mục III, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính Phủ.

Ngày 26/08/2025, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số A3907 trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh P giám định đối với mẫu nước tiểu của Nguyễn Khánh V (niêm phong ký hiệu A3), Nguyễn Minh T5 (niêm phong ký hiệu A4), Hoàng Văn D (niêm phong ký hiệu A7), Phạm Hồng S (niêm phong ký hiệu A6), với nội dung: Mẫu giám định có chất ma túy không, loại chất ma túy gì.

Ngày 03/09/2025, Phòng K2 Công an tỉnh P đã ra Bản kết luận giám định số 1687/KLGD, kết luận:

+ *Tìm thấy chất ma túy MDMA, Ketamine trong các mẫu ký hiệu A3, A6, A7. Mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.*

+ *Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Morphine, Heroin, MDMA, Methamphetamine, Ketamine, 2C-B, TFMPP) trong mẫu ký hiệu A4 gửi giám định.*

MDMA là chất ma túy nằm ở STT A, Danh mục IB, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính Phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm ở STT 40, Danh mục III, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính Phủ.

Kèm theo kết luận giám định: Không.

H6 lại đối tượng giám định: Không. Mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Ngày 05/9/2025, Cơ quan điều tra đã thông báo các bản Kết luận giám định trên cho Hoàng Văn D, Phạm Hồng S, Nguyễn Minh T5, Nguyễn Khánh V biết, tất cả đều đồng ý và không có thắc mắc, đề nghị gì.

Ngày 11/09/2025, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số A4518 trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh P giám định đối với mẫu nước tiểu T1 của Tạ Văn T2, với nội dung: Mẫu giám định T1 có chất ma túy không, nếu có chất ma túy gì?

Ngày 19/09/2025, Phòng K2 Công an tỉnh P ra Bản kết luận giám định số 2047/KL-KTHS, kết luận: *Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Morphine, Heroin, MDMA, Methamphetamine, Ketamine, 2C-B, TFMPP) trong mẫu nước tiểu(T1) của Tạ Văn T2.*

Kèm theo kết luận giám định: Không.

H6 lại đối tượng giám định: Không. Mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Ngày 29/9/2025, Cơ quan điều tra đã thông báo bản Kết luận giám định trên cho T2 biết, T2 đồng ý và không có thắc mắc, đề nghị gì.

Ngày 15/09/2025, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số A4688 trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh P giám định 01 điện thoại Iphone 14 Promax, màu tím, gắn sim số 0974.254.686 của Tạ Văn T2 để trích xuất thông tin số điện thoại, thông tin zalo, nội dung tin nhắn zalo “Ta Tuyên” với Z “S karaok”, mục ảnh trong chiếc điện thoại trên.

Ngày 15/10/2025, Phòng K2 Công an tỉnh P ra Bản kết luận giám định số 2643/KL-KTHS và in phụ lục kèm theo.

Ngày 15/09/2025, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số A4689 trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh P giám định 01 điện thoại Iphone 15 Promax, màu xám, gắn sim số 0986.490.608 của Nguyễn Khánh V để trích xuất thông tin số điện thoại, thông tin zalo, nội dung tin nhắn zalo “Monn Monn” với Z “Thầy” trong chiếc điện thoại trên.

Ngày 15/10/2025, Phòng K2 Công an tỉnh P ra Bản kết luận giám định số 2644/KL-KTHS và in phụ lục kèm theo.

Ngày 15/09/2025, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số A4690 trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh P giám định 01 điện thoại Iphone 12 Promax, màu trắng, gắn sim số 0376.599.638 của Hoàng Văn D để trích xuất

thông tin số điện thoại, thông tin danh bạ điện thoại “ABC”, thông tin cuộc gọi trong chiếc điện thoại trên.

Ngày 15/10/2025, Phòng K2 Công an tỉnh P ra Bản kết luận giám định số 2645/KL-KTHS, kết luận không tìm thấy danh bạ lưu tên “ABC”.

Ngày 15/09/2025, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số A4691 trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh P giám định 01 điện thoại Iphone 11 Promax, màu trắng, gắn sim số 0963.666.205 của Nguyễn Minh T5 để trích xuất thông tin số điện thoại, thông tin zalo, nội dung tin nhắn zalo “Nam Trần” với Z “P, Tuyết N1, T9 NV, Monn M1, A Phú T11” trong chiếc điện thoại trên.

Ngày 15/10/2025, Phòng K2 Công an tỉnh P ra Bản kết luận giám định số 2646/KL-KTHS và in phụ lục kèm theo.

Ngày 15/09/2025, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số A4692 trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh P giám định 01 điện thoại Iphone 14 Promax, màu đen, gắn sim số 0962.326.089 của Phạm Hồng S để trích xuất thông tin số điện thoại, thông tin zalo, nội dung tin nhắn zalo “Phạm S” với Z “Ta Tuyên, Z1” trong chiếc điện thoại trên.

Ngày 15/10/2025, Phòng K2 Công an tỉnh P ra Bản kết luận giám định số 2647/KL-KTHS và in phụ lục kèm theo. Nhận được kết luận giám định, các bị cáo không ai có ý kiến thắc mắc gì.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Tạ Văn T2, Phạm Hồng S, Hoàng Văn D, Nguyễn Minh T5 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 50/CT-VKKV10 ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Tạ Văn T2, Phạm Hồng S, Hoàng Văn D, Nguyễn Minh T5 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Tạ Văn T2, Phạm Hồng S, Hoàng Văn D, Nguyễn Minh T5 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng S từ 07 năm 09 tháng tù đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 26/8/2025;

Xử phạt bị cáo Tạ Văn T2 từ 07 năm 06 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 08/9/2025;

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D từ 07 năm tù 06 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 26/8/2025;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T5 từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 26/8/2025;

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng vì các bị cáo không có tài sản, thu nhập. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không đưa ra lời bào chữa gì và tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và không có lời bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 24/8/2025, tại phòng hát tầng 5 quán K thuộc thôn C, xã Y, tỉnh Phú Thọ do Phạm Hồng S làm chủ, S, Tạ Văn T2, Hoàng Văn D có hành vi tổ chức sử dụng trái phép ma túy cho bản thân mình và bảo Nguyễn Minh T5 gọi T9, Nguyễn Khánh Vi S3 ngày 14/6/2008 (khi này V mới 17 tuổi 02 tháng 10 ngày) sử dụng trái phép chất ma túy MDMA và Ketamine. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P kiểm tra thu giữ mẫu nước tiểu của V, T5, D, T2 và S. Thu giữ: 01 đĩa sứ, màu trắng hình vuông, kích thước 25x25 cm, 01 ống hút (tẩu) được cuốn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ hai đầu gắn đầu lọc thuốc lá, 01 thẻ gắn sim Mobiphone có bám dính chất ma túy Ketamine. Kết quả giám định mẫu nước tiểu của V, T5, D, S, T2 của Phòng K2 - Công an tỉnh P kết luận: Tìm thấy

chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Khánh V, Phạm Hồng S và Hoàng Văn D gửi đến giám định; không tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu của T5 và T2.

Hành vi của Tạ Văn T2, Phạm Hồng S, Hoàng Văn D, Nguyễn Minh T5 như đã nêu trên đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Điểm b, c Khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự, quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...

b) Đối với 02 người trở lên.

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi”.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ truy tố các bị cáo Tạ Văn T2, Phạm Hồng S, Hoàng Văn D, Nguyễn Minh T5 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như vị trí, vai trò của từng bị cáo:

Các bị cáo Tạ Văn T2, Phạm Hồng S, Hoàng Văn D, Nguyễn Minh T5 đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo Tạ Văn T2, Phạm Hồng S và Nguyễn Minh T5 trước khi phạm tội đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự gì, bị cáo Hoàng Văn D có 01 nhân thân về hành vi xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã hết tiền sự. Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

Về vai trò của từng bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm, trong đó Phạm Hồng S là người cung cấp địa điểm, cung cấp ma túy Ketamine, liên hệ thuê người đến sử dụng ma túy; Tạ Văn T2 là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng ma túy, trả tiền công sử dụng ma túy; Hoàng Văn D là người cung cấp ma túy MDMA dạng kẹo, giúp sức trong việc chuẩn bị công cụ để các đối tượng sử dụng ma túy; Nguyễn Minh T5 giúp sức đưa người đến sử dụng ma túy cùng các đối tượng. Do vậy bị cáo Phạm Hồng S phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò cao nhất trong vụ án, tiếp đến là bị cáo Tạ Văn T2 và Hoàng Văn D được hưởng mức án như nhau và bị cáo Nguyễn Minh T5 được hưởng mức án thấp nhất trong số các bị cáo.

Về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản, thu nhập vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Khánh V là người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại quán K vào ngày 24/8/2025. Quá trình điều tra xác định, V không rủ rê, khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, không đóng góp hay giúp sức trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, V chỉ là người thụ hưởng nên không cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, không thuộc đối tượng trong thời hạn cai nghiện, tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế, không thuộc diện quản lý sau cai theo quy định của Luật phòng, chống ma túy nên hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 24/8/2025 của V không cấu thành tội sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự. Ngày 26/11/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Khoản 1, Điều 23- Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ Quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực ANTT, mức phạt 750.000đồng. Cùng ngày V đã chấp hành xong việc nộp phạt.

Đối với anh Hoàng Đình P là người chở V, T9 từ phòng trọ của T5 đến quán karaoke King D2 và chở về. Anh P không biết V, T9 đến quán để sử dụng

ma túy, V và T9 không nói cho anh P biết việc đi sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với nữ giới tên T9 là người được T5 bảo cùng V đi sử dụng ma túy cùng khách quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể của T9 nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Thành T8 là chủ quán K3 cho Phạm Hồng S thuê một căn nhà 05 tầng tại thôn C, xã Y, tỉnh Phú Thọ với thời hạn 01 năm để kinh doanh. Ngày 24/8/2025, S sử dụng làm địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì anh T8 không biết, không liên quan gì, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[8]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 đĩa xù, màu trắng hình vuông, kích thước 25x25 cm; 01 thẻ sim mobifone hình chữ nhật, kích thước 5,5x8,5 cm; 02 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng các đối tượng dùng để sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

- Đối với 01 ống hút được cuốn bằng tiền polime mệnh giá 10.000 đồng các đối tượng dùng để sử dụng ma túy, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại Iphone 11 promax, màu trắng, gắn sim số 0963.666.206 và 0363.446.628. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại và sim thuê bao là tài sản hợp pháp của T5 sử dụng liên lạc với T9, V, S, là vật chứng vụ án, đề nghị tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước đối với chiếc điện thoại, tịch thu tiêu hủy đối với 02 sim thuê bao trên.

- Đối với 01 điện thoại Iphone 12 promax, màu trắng, gắn sim số 0376.599.638 thu giữ của D. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của D, không sử dụng vào việc sử dụng ma túy nên cần trả lại cho D nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại Iphone 14, màu tím, gắn sim số 0974.254.686 thu giữ của T2. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của T2, T2 sử dụng liên lạc với S để sử dụng trái phép chất ma túy, đề nghị tịch thu bán phát mại thu sung quỹ nhà nước đối với chiếc điện thoại, tịch thu tiêu hủy đối với sim thuê bao.

- Đối với 01 điện thoại Iphone 14 promax, màu đen, gắn sim số 0962.326.089 tạm giữ của S. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp

của S sử dụng để liên lạc với T2 để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đề nghị tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước, tịch thu tiêu hủy đối với sim thuê bao trên.

- Đối với 01 điện thoại Iphone 15 promax, màu xám, gắn sim số 0986.490.608 là tài sản của V, không sử dụng liên lạc vi phạm pháp luật. Ngày 14/11/2025 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho V là phù hợp. Sau khi nhận lại tài sản V không yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với số tiền 4.000.000đồng mà V giao nộp ngày 25/8/2025 là số tiền T5 chuyển cho V để đi sử dụng ma túy, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Truy thu đối với Nguyễn Minh T5 số tiền 6.500.000đồng là tiền T2 chuyển cho S, sau đó S chuyển cho T5 để trả tiền công đi sử dụng ma túy của V, T9 và trả tiền taxi.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Hồng S, Tạ Văn T2, Hoàng Văn D, Nguyễn Minh T5 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Về điều luật áp dụng và hình phạt chính:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng S 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/8/2025

Xử phạt bị cáo Tạ Văn T2 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 08/9/2025;

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/8/2025;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T5 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/8/2025;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, tiêu huỷ các vật chứng bao gồm: 01 đĩa xù, màu trắng hình vuông, kích thước 25x25 cm; 01 thẻ sim mobifone hình chữ nhật, kích thước 5,5x8,5 cm; 02 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng; 01 sim thuê bao số 0963.666.206 và 01 sim thuê bao số 0363.446.628 thu giữ của T5 (Sim có in hàng số 8984048000316464081 và 01 sim vật lý cài trong máy), sim số 0974.254.686 (Sim có in hàng số 8984048000076505725) thu giữ của T2 và sim số 0962.326.089 (Sim có in hàng số 8984048000934187630) thu giữ của S;

Tịch thu, bán phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Iphone 11 promax, màu trắng thu giữ của T5; 01 điện thoại Iphone 14, màu tím thu giữ của T2 và 01 điện thoại Iphone 14 promax, màu đen thu giữ của S;

Trả lại cho Hoàng Văn D 01 chiếc Iphone 12 promax, màu trắng, gắn sim số 0376.599.638 (Sim có in hàng số 894048000933160000) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 4.010.000đồng; Truy thu của bị cáo Nguyễn Minh T5 số tiền 6.500.000đồng nộp vào Ngân sách Nhà nước.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra Công an tỉnh P và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Phú Thọ lập ngày 28/01/2026).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Tạ Văn T2, Phạm Hồng S, Hoàng Văn D, Nguyễn Minh T5 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 02 - CA tỉnh Phú Thọ;
- CQTHAHS CA tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Khu vực 10 - Phú Thọ;
- Cơ quan THADS Khu vực 10 - Phú Thọ;
- UBND phường Vĩnh Yên, tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai;
- UBND xã Lục Yên, tỉnh Lào Cai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

- UBND phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị Hải